

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 588/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N1 (A);

Địa chỉ: Số B L, phường G, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hiếu N – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Lê Hoàng D – Phó phòng khách hàng cá nhân A – Chi nhánh B.

Bị đơn: Ông Võ C, sinh năm 1972;

Cư trú tại: Tổ A, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Võ C thừa nhận và có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N1 (A) tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 18/8/2026 là 6.397.485.863 đồng (sáu tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng), trong đó:

Nợ gốc: 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng);

Nợ lãi trong hạn: 383.589.041 đồng (ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng);

Nợ lãi quá hạn: 4.701.370 đồng (bốn triệu bảy trăm lẻ một nghìn ba trăm bảy mươi đồng);

Lãi chậm trả: 9.195.452 đồng (chín triệu một trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng).

2.2. Ông Võ C đồng ý tiếp tục thanh toán cho A tiền lãi phát sinh, lãi chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6000-LAV-202500841 (25LD-HY046/HĐTD) ngày 23/5/2025, kể từ ngày 19/8/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Võ C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N1 (A) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 25LD-HY046/HĐTC ngày 23/5/2025, cụ thể là:

Quyền sử dụng 500 m² đất ở; 546,7 m² đất trồng lúa nước còn lại và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 85, địa chỉ: thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 315361 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 10/10/2019, để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì ông Võ C tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu cho A cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.5. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng hết 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), do Ngân hàng N1 đã nộp tạm ứng số tiền này nên Võ C có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N1 số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng N1 (A) là 57.198.000 đồng (năm mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N1 số tiền 57.147.000 đồng (năm mươi bảy triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036993 ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV 12-TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THSDS KV12 - TP Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Bảo Ngọc